

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm e mục 1.3 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 21/08/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 603/2026/TLST-DS ngày 18/05/2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị M, ông Trịnh Quang Đ và ông Trần Hữu H (*theo Văn bản uỷ quyền số 134/UQ-KHCN ngày 19/08/2026*)

- Bị đơn: Ông Trần Minh P, sinh năm 1964

Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1976

Cùng cư trú tại: Phòng 13 + 14 Nhà 4 Tập thể N, phường K, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V và ông Trần Minh P và bà Lê Thị Ph thống nhất xác nhận: Ông P và bà Ph còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 21/08/2026 là 1.724.720.590 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc : 1.458.743.638 đồng
- + Nợ lãi và phạt chậm trả : 148.239.688 đồng
- + Nợ thẻ tín dụng : 117.737.263 đồng

2.2. Các bên thống nhất thoả thuận về thời hạn thanh toán như sau:

Ông Trần Minh P và bà Lê Thị Ph có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền trên trong thời hạn 02 tháng, cụ thể như sau:

- + Ngày 20/09/2026: Thanh toán 30% tổng dư nợ là 517.416.177 đồng
- + Ngày 21/10/2026: Thanh toán nốt số tiền nợ gốc và lãi còn lại.

2.3. Trường hợp ông P và bà Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kì lần thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ mà không cần đợi đến lần thanh toán sau cùng.

2.4. Ngoài ra, ông P, bà Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp ngày 21/08/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo

2.5. Trường hợp ông Trần Minh P và bà Lê Thị Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất của bên thế chấp đối với thửa đất số 718, tờ bản đồ số 44, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh T nay là xã P, tỉnh T theo Giấy chứng chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CM 985381; số vào sổ cấp GCN: CH 000046 do Ủy ban Nhân Dân huyện B, tỉnh T cấp ngày 25/10/2021, xác nhận chuyển nhượng quyền sở hữu/sử dụng cho ông Trần Minh P và bà Lê Thị Ph ngày 07/01/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh huyện B theo Hợp đồng thế chấp số LN2311130865074 ngày 18/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP V và ông P, bà Ph để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.6. Trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông P và bà Ph để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết khoản nợ.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc ông Trần Minh P và bà Lê Thị Ph chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 31.870.809 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 28.779.752 đồng đã nộp theo biên lai số 0011187 ngày 11/05/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Đỗ Thị Diệu Thúy